

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày 02 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa Bà Huỳnh Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hoàng Minh.

2/ Ông Trần Quang Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích - Thư ký tòa án nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11- Đồng Tháp gia phiên tòa:** ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 02 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm: 1998, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi ĐKKHKT: Ấp 1, xã A, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B, sinh năm: 1969 (chết) và con bà Trương Thị Ph (Mén), sinh năm: 1971; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; vợ, con: chưa có; Tiền án: Không tiền sự: Ngày 14/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (cũ) ra Quyết định số 53/QĐ-TA đưa đi cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 12 tháng

- Nhân thân: Ngày 22/02/2024 bị UBND xã A, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/02/2024 bị Công an xã A, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền: 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt. Tạm giữ ngày 08/7/2025 – 14/7/2025 tạm giam: 14/7/2025, hiện bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khóm L, phường B, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/7/2025, T điều khiển xe mô tô biển số 66H1-033.90 di chuyển từ xã A đến Phường Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp để gặp người đàn ông, dáng cao ốm, khoảng 35 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy, T đưa cho người đàn ông trên số tiền 1.000.000 đồng và người đàn ông chỉ cho T nhặt lấy một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, nhặt vỏ thuốc JET xong, T biết bên trong có chứa ma túy nên mang về nhà, mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Công an xã A và Công an xã AH phối hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp tiến hành tuần tra, phát hiện T đang điều khiển xe mô tô biển số 66H1-033.90 di chuyển trên tuyến lộ nông thôn hướng từ xã AH đến xã A, có biểu hiện nghi vấn nên dừng phương tiện để kiểm tra, thấy lực lượng Công an, T dừng xe và buông lỏng trong lòng bàn tay trái 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET (bên trong có chứa 01 túi nylon dạng nắp kẹp, viền màu đỏ, bên trong túi nylon còn chứa 01 túi nylon dạng nắp kẹp, viền màu đỏ, chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy) xuống mặt đường ngay vị trí T đang đứng. Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong các tang vật có liên quan và mời T về trụ sở làm việc. Tại đây T thừa nhận số tinh thể rắn trên là ma túy.

Quá trình Điều tra bị cáo Lê Văn T khai nhận số ma túy bị thu giữ tại hiện trường là của bị cáo mua của người thanh niên lạ không rõ lai lịch nhằm mục đích sử dụng.

Kết luận giám định số 736/KL-KTHS, ngày 11/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24013003 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 4,972 gam, loại Methamphetamine. Hoàn trả số ma túy còn lại sau giám định là 4,823 gam (bút lục số 12).

Kết luận giám định số 822/KL-KTHS ngày 24/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Mẫu nước tiểu thu của Lê Văn T vào lúc 08 giờ đến 08 giờ 30 phút, ngày 15/7/2025 gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (bút lục số 19).

Trong quá trình điều tra, bị can T thừa nhận lần gần nhất sử dụng trái phép ma túy là vào lúc khoảng 10 giờ, ngày 07/7/2025 ở khu vực ruộng lúa thuộc ấp 3, xã AH, tỉnh Đồng Tháp và số ma túy Công an thu giữ vào ngày 08/7/2025 như đã nêu trên là của T mua, mục đích để sử dụng cá nhân, phù hợp

biên bản quả tang (bút lục 02, 03); Kết luận giám định (bút lục số 12); Phiếu kết quả xét nghiệm ma túy (bút lục 05); lời khai nhân chứng Nguyễn Văn T1 (bút lục số 86, 87) và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSKV11 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lê Văn T ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát xác định cáo trạng truy tố T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù; Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo có thu nhập không ổn định; Về vật chứng thu giữ đề nghị xử lý theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Trong phần tranh luận bị cáo Lê Văn T thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nên không tranh luận với kiểm sát viên.

Nói lời sau cùng bị cáo Lê Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm về hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời, nuôi mẹ già đã lớn tuổi, hiện sống một mình, thường xuyên bị bệnh tật của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Văn T thừa nhận, do nghiện ma túy nên đã mua 01 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng về sử dụng, T điều khiển xe mô tô từ xã A đến phường Hồng Ngự. Tại đây, Phương thấy người thanh niên lạ không rõ tên, địa chỉ cụ thể và đưa người này 1.000.000 đồng. Người thanh niên chỉ T ma túy giấu trong gói thuốc lá hiệu Jet, T nhặt lên mở ra xem thì thấy bên trong có ma túy bên trong rồi đem về sử dụng.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Công an xã A và Công an xã AH phối hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp tiến hành tuần tra, thấy T có biểu hiện khả nghi nên tiến hành kiểm tra và phát hiện T bỏ ma túy từ lòng bàn tay xuống gần vị trí đứng. Lực lượng kiểm tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời tạm giữ tang vật.

Tại kết quả giám định đã kết luận ma túy thu giữ của Lê Văn T là loại Methamphetamine có khối lượng 4,972 gam. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, cho nên, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 có quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

b).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, xã hội lên án. Chúng ta biết ma túy là chất gây nghiện, đặc biệt người nghiện ma túy đã sẽ phát sinh ảo giác có thể giết người, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, đồng thời đây là chất kích thích do Nhà nước thống nhất độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép, thế nhưng bất chấp tất cả bị cáo Lê Văn T đã tàng trữ ma túy để sử dụng, cho nên việc đưa bị cáo ra xét xử như ngày hôm nay là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của luật pháp đồng thời mang tính giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt về sau này.

Tuy nhiên quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động duy nhất đang nuôi mẹ già đã lớn tuổi, thường xuyên bị bệnh tật cho nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Không khởi tố T tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự vì tuy trong kết quả test nhanh phát hiện thành phần ma túy trong cơ thể bị cáo vẫn có sai số, không đảm bảo để làm cơ sở để xử lý bị cáo. Căn cứ để buộc tội bị cáo được sử dụng là Kết luận giám định số 822/KL-KTHS ngày 24/7/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự, kết quả không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp trong cơ thể bị cáo, nên không cấu thành tội phạm sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Đối với người thanh niên ở Hồng Ngự bán ma túy cho bị cáo. T khai, khi giao ma túy người thanh niên này đeo khẩu trang, T không biết mặt, không biết rõ họ tên và địa chỉ của người đàn ông này và không còn căn cứ nào khác để điều tra xử lý đối với người thanh niên bán ma túy cho T, khi nào có căn cứ sẽ điều tra xử lý sau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định

lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với phân tích nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 4,823 gam loại Methamphetamine được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24013003, ngày 11/7/2025.

+ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, có chứa 01 túi nylon dạng nắp kẹp, viền màu đỏ, bên trong túi nylon còn chứa 01 túi nylon dạng nắp kẹp, viền màu đỏ, chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng.

- *Hoàn trả cho T:*

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen (loại nút bấm), đã qua sử dụng. T không dùng điện thoại di động trên để liên hệ mua ma túy, T đến gặp trực tiếp để mua, qua kiểm tra điện thoại di động không phát hiện thông tin liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho T.

- *Xử lý xe mô tô*

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONOR, loại xe Wave, màu sơn xanh, biển số 66H1 - XXX.XX (đã qua sử dụng) T mua của người thanh niên lạ mặt với giá 2.500.000 đồng vào khoảng tháng 6 năm 2024 tại khu vực chợ AL (chưa sang tên). Tuy nhiên qua tra cứu xe trên do Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972, ngụ ấp AnL, xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự (cũ) đứng tên chủ sở hữu, ông T1 trình bày từ trước đến nay không sở hữu xe biển số 66H1- XXX.XX, nhãn hiệu HONOR nêu trên nên đề nghị giao Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp tạm giữ để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Xử phạt Lê Văn T– 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2025.

2. Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 4,823 gam loại Methamphetamine được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24013003, ngày 11/7/2025.

+ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, có chứa 01 túi nylon dạng nắp kẹp, viền màu đỏ, bên trong túi nylon còn chứa 01 túi nylon dạng nắp kẹp, viền màu đỏ, chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng.

- *Hoàn trả cho T:*

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen (loại nút bấm), đã qua sử dụng.

Giao Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp tạm giữ để xử lý theo quy định đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONOR, loại xe Wave, màu sơn xanh, biển số 66H1 - XXX.XX (đã qua sử dụng)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án (02/12/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam KV N;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (Bích).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Anh Thư

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam KV N;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (Bích).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Anh Thư